TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8169 /QĐ-CHKNB

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: phê duyệt Báo cáo mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bơm cấp nước chữa cháy nhà ga hành khách T1- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-HĐQT ngày 13/4/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP về việc thành lập Cảng hàng không quốc tế Nội Bài – Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài trực thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam –CTCP;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-HĐQT ngày 15/5/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 138/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP về Quy chế tổ chức và hoạt động của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-HĐQT ngày 20/01/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Tổng công ty;

Căn cứ Quyết định số 6903/QĐ-CHKNB ngày 07/11/2025 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Nội Bài về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

Căn cứ Quyết định số 2529/QĐ-TCTCHKVN ngày 15/7/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 cho Cảng hàng không quốc tế Nội Bài;;

Xét Báo cáo mua sắm số 795/BCMS-KTG ngày 21/09/2026 của Trung tâm Khai thác ga Nội Bài về xin phê duyệt Báo cáo mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: "Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bơm cấp nước chữa cháy nhà ga hành khách T1- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài";

Xét Phiếu kiểm tra hồ sơ của Phòng Kỹ thuật Công nghệ - Môi trường, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch đầu tư về việc thẩm định hồ sơ Báo cáo mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: "Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bơm cấp nước chữa cháy nhà ga hành khách T1- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài";

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ - Môi trường Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo mua sắm hạng mục: "Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bơm cấp nước chữa cháy nhà ga hành khách T1- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài" với những nội dung như sau:

1.1. Tên hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bơm cấp nước chữa cháy nhà ga hành khách T1- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

1.2. Địa điểm đầu tư: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

1.3. Quy mô mua sắm: Theo phụ lục đính kèm

(Có Báo cáo mua sắm và phụ lục dự toán kèm theo).

1.4. Giá trị dự toán mua sắm: 375.138.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm ba mươi tám nghìn đồng./.)

(Giá trị dự toán mua sắm đã bao gồm thuế VAT).

1.5. Nguồn vốn: Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên năm 2026 của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của hạng mục: "Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bơm cấp nước chữa cháy nhà ga hành khách T1- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài" với những nội dung như sau:

2.1 Phần công việc đã thực hiện:

- Nội dung công việc: Lập Báo cáo mua sắm hạng mục mua sắm;
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Khai thác ga Nội Bài;
- Giá trị thực hiện: **0 đồng**;

2.2 Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Nội dung công việc: Quản lý hạng mục; lập E-HSMT; đánh giá HSDT;
- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Khai thác ga Nội Bài;
- Giá trị thực hiện: **0 đồng**;

2.3 Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

* Hạng mục gồm 01 gói thầu:

- Tên gói thầu: Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bơm cấp nước chữa cháy nhà ga hành khách T1- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài;
- Giá trị gói thầu: **375.138.000 đồng**;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến rút gọn;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2026;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày;

Điều 3. Giao cho Trung tâm Khai thác ga Nội Bài đại diện cho Chủ đầu tư để triển khai thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Điều 2 quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các ông/ bà Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ - Môi trường và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban GĐ;
- Như Điều 5;
- Lưu VT, KTCNMT(duongnt05);

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N 0311638525-002 C.T.C.P
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CTCP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tô Tử Hà

TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC DỰ TOÁN

(Kèm theo Quyết định phê duyệt số 8169../QĐ-CHKNB, ngày 07 tháng 10 năm 2026)

Phê duyệt Báo cáo mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Hạng mục: "Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bơm cấp nước chữa cháy nhà ga hành khách T1- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài".

Chủ đầu tư: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

Địa điểm đầu tư: Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.

Tổng chi phí mua sắm: 375.138.000 đồng.

Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm ba mươi tám nghìn đồng./.
Nguồn vốn: Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên năm 2026 của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHỤ TRÁCH
PHÒNG KTCN-MT

Tăng Nguyên Nhân

CHUYÊN VIÊN
PHÒNG KTCN-MT

Nguyễn Trung Dương

PHỤ LỤC HỒ SƠ DỰ TOÁN CHI TIẾT

Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bơm cấp nước chữa cháy nhà ga hành khách T1- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Đơn vị tính: VND

Stt	Nội dung	Qui cách và thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT 8%	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
A	**Chi phí hàng hóa**								
I	**Vật tư mua mới**								
1	Van báo động Alarm valve	- Model: AAL800. - Kích thước: DN150. - Áp lực tiêu chuẩn: 300 psi / 21 bar. - Nhiệt độ làm việc tối đa: 80°C.	cái	3	22.900.000	68.700.000	5.496.000	74.196.000	- Hãng sản xuất: ARV. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
2	Van 1 chiều	- Model: ASC600. - Kích thước: DN150. - Áp lực tiêu chuẩn: PN16. - Nhiệt độ làm việc tối đa: 80°C.	cái	3	5.900.000	17.700.000	1.416.000	19.116.000	- Hãng sản xuất: ARV. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
3	Van cổng ti chìm (Loại 1)	- Model: NRG. - Kích thước: DN150. - Áp lực tiêu chuẩn: 16 bar. - Nhiệt độ làm việc: 50°C. - Kiểu kết nối: Mặt bích.	cái	6	5.200.000	31.200.000	2.496.000	33.696.000	- Hãng sản xuất: ARV. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
4	Van cổng ti chìm (Loại 2)	- Model: NRG. - Kích thước: DN100. - Áp lực tiêu chuẩn: 16 bar. - Nhiệt độ làm việc: 50°C. - Kiểu kết nối: Mặt bích.	cái	3	3.100.000	9.300.000	744.000	10.044.000	- Hãng sản xuất: ARV. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
5	Van cổng ti chìm (Loại 3)	- Model: NRG. - Kích thước: DN80. - Áp lực tiêu chuẩn: 16 bar. - Nhiệt độ làm việc: 50°C. - Kiểu kết nối: Mặt bích.	cái	3	2.600.000	7.800.000	624.000	8.424.000	- Hãng sản xuất: ARV. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
6	Van cổng ti chìm (Loại 4)	- Model: NRG. - Kích thước: DN50. - Áp lực tiêu chuẩn: 16 bar. - Nhiệt độ làm việc: 50°C. - Kiểu kết nối: Mặt bích.	cái	4	1.900.000	7.600.000	608.000	8.208.000	- Hãng sản xuất: ARV. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
7	Phớt động cơ	- Model: EA-262-40. - Vật liệu mặt tĩnh: Carbon. - Vật liệu mặt động: Silicon Cabide. - Vật liệu gioăng: Cao su EPDM. - Vật liệu khung bao và lò xo: Inox 304.	cái	6	3.900.000	23.400.000	1.872.000	25.272.000	- Hãng sản xuất: Ebara. - Xuất xứ: Trung Quốc. - Bảo hành: 12 tháng.
8	Lọc gió	- Model: C045001. - Vật liệu bên ngoài lõi lọc: Inox 304. - Lưu lượng gió: 42 đến 64 CFM.	cái	2	1.500.000	3.000.000	240.000	3.240.000	- Hãng sản xuất: Donaldson. - Xuất xứ: Trung Quốc. - Bảo hành: 12 tháng.

Stt	Nội dung	Qui cách và thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT 8%	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
9	Dầu máy	- Model: PLC Cater CI-4. - Độ nhớt ở 100°C: 14÷16 cSt. - Chỉ số độ nhớt: 145. - Chỉ số kiềm tổng: 10.5 mgKOH/g.	lít	15	250.000	3.750.000	300.000	4.050.000	- Hãng sản xuất: Petrolimex. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
10	Lọc nhiên liệu	- Model: P550587. - Đường kính ngoài: 75 ÷ 80 (mm). - Chiều dài: 146 ÷ 150 (mm). - Hiệu suất lọc: 99% (cấp độ lọc 25 micron).	cái	2	2.400.000	4.800.000	384.000	5.184.000	- Hãng sản xuất: Donaldson. - Xuất xứ: Indonesia. - Bảo hành: 12 tháng.
11	Lọc dầu động cơ	- Model: P550008. - Hiệu suất lọc: 99% tại mức hạt 40 micron (tiêu chuẩn thử nghiệm SAE J1858).	cái	2	2.400.000	4.800.000	384.000	5.184.000	- Hãng sản xuất: Donaldson. - Xuất xứ: Indonesia. - Bảo hành: 12 tháng.
12	Vòng bi	- Model: 6212-2Z-J. - Đường kính trong (d): 60 mm. - Đường kính ngoài (D): 110 mm - Độ dày (B):22 mm.	cái	8	3.600.000	28.800.000	2.304.000	31.104.000	- Hãng sản xuất: SKF. - Xuất xứ: Trung Quốc. - Bảo hành: 12 tháng.
13	Khớp nối trục động cơ và trục bơm	- Model: KN. - Vật liệu: Gang đúc/ thép, bulong c45, cao su chịu va đập.	cái	4	4.500.000	18.000.000	1.440.000	19.440.000	- Hãng sản xuất: Htech. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
14	Gioăng cao su (Loại 1)	- Loại: Gioăng DN150. - Áp suất làm việc: 10, 16 Kgf/cm². - Nhiệt độ làm việc: 0~80°C.	cái	32	200.000	6.400.000	512.000	6.912.000	- Hãng sản xuất: Htech. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
15	Gioăng cao su (Loại 2)	- Loại: Gioăng DN100. - Áp suất làm việc: 10, 16 Kgf/cm². - Nhiệt độ làm việc: 0~80°C.	cái	24	200.000	4.800.000	384.000	5.184.000	- Hãng sản xuất: Htech. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
16	Gioăng cao su (Loại 3)	- Loại: Gioăng DN80. - Áp suất làm việc: 10, 16 Kgf/cm². - Nhiệt độ làm việc: 0~80°C.	cái	7	200.000	1.400.000	112.000	1.512.000	- Hãng sản xuất: Htech. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
17	Gioăng cao su (Loại 4)	- Loại: Gioăng DN50. - Áp suất làm việc: 10, 16 Kgf/cm². - Nhiệt độ làm việc: 0~80°C.	cái	16	200.000	3.200.000	256.000	3.456.000	- Hãng sản xuất: Htech. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
18	Khớp nối mềm (Loại 1)	- Loại: DN150. - Áp suất làm việc: 10, 16 Kgf/cm². - Nhiệt độ làm việc: 0~80°C	cái	8	2.900.000	23.200.000	1.856.000	25.056.000	- Hãng sản xuất: ARV. - Xuất xứ: Malaysia. - Bảo hành: 12 tháng.
19	Khớp nối mềm (Loại 2)	- Loại: DN50. - Áp suất làm việc: 10, 16 Kgf/cm². - Nhiệt độ làm việc: 0~80°C	cái	4	1.700.000	6.800.000	544.000	7.344.000	- Hãng sản xuất: ARV. - Xuất xứ: Malaysia. - Bảo hành: 12 tháng.
20	Đồng hồ đo áp lực	- Model: P254. - Áp lực 0~16 bar	cái	15	1.700.000	25.500.000	2.040.000	27.540.000	- Hãng sản xuất: Wise. - Xuất xứ: Hàn Quốc. - Bảo hành: 12 tháng.
21	Van khóa nhiên liệu	- Loại: DN15. - Áp lực 0~16 bar.	cái	2	500.000	1.000.000	80.000	1.080.000	- Hãng sản xuất: Miha. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
22	Van khóa nước mồi	- Loại: DN25. - Vật liệu thân van: Đồng.	cái	2	600.000	1.200.000	96.000	1.296.000	- Hãng sản xuất: Miha. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.

Stt	Nội dung	Qui cách và thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT 8%	Thành tiền sau thuế	Ghi chú
23	Đường ống dẫn nhiên liệu	- Model: DO. - Vật liệu: Cao su. - Kích thước: D10 (mm).	mét	10	50.000	500.000	40.000	540.000	- Hãng sản xuất: Htech. - Xuất xứ: Việt Nam. - Bảo hành: 12 tháng.
II	**Vật tư lĩnh kho**								
1	Nước làm mát động cơ	- Mã vật tư: 31XOT.N001.0000016.	lít	10	-	-	-	-	
2	Gioăng cao su MB D80	- Mã vật tư: 31CNU.G003.0000080.	cái	9	-	-	-	-	Tương đương với Gioăng cao su (Loại 3): - Loại: Gioăng DN80. - Áp suất làm việc: 10, 16 Kgf/cm². - Nhiệt độ làm việc: 0~80°C.
B	**Chi phí dịch vụ**								
1	Nhân công tháo dỡ vật tư hỏng và lắp đặt, căn chỉnh vật tư mới.		Gói	1	42.000.000	42.000.000	3.360.000	45.360.000	- Bảo hành: 12 tháng.
2	Vận chuyển. Bao gồm: + 01 chuyến ô tô tải 2,5 tấn vận chuyển vật tư, dụng cụ, máy thi công vào công trường . + 01 chuyến chở dụng cụ, máy thi công ra và vật tư thu hồi về kho khoảng cách <=5km.		Gói	1	2.500.000	2.500.000	200.000	2.700.000	
TỔNG CỘNG						**347.350.000**	**27.788.000**	**375.138.000**	
Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm ba mươi tám nghìn đồng.									

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Trung Dương